TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Tuấn Đ, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*:

1. Ông Bùi Văn N, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

2. Ông Bùi Văn Ng, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

3. Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng;

4. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

3. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

4. Anh Bùi Văn Hu, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Văn H và Bùi Văn Hu là bà Vũ Thị L sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

5. Bà Đồng Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

6. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B là ông Bùi Văn N, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

7. Bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ là ông Bùi Văn Ng, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

8. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T là bà Bùi Thị Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng;

9. Bà Đỗ Thị S: địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Sóng là ông Bùi Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Bùi Văn B và ông Phạm Duy Bình - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Tuấn Đ được quản lý sử dụng diện tích đất 254,4m^2 và toàn bộ tài sản trên đất, thuộc một phần thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01; địa chỉ Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, thể hiện tại các mốc giới: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 21, 20, và 19 (Có sơ đồ kèm theo).

2.2. Ông Bùi Văn T được quản lý sử dụng diện tích đất 276,0m^2 và toàn bộ tài sản trên đất, thuộc một phần thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01; địa chỉ Thôn 8,

xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, thể hiện tại các mốc giới: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 19, 20, và 21 (Có sơ đồ kèm theo).

2.3. Ông Bùi Tuấn Đ và ông Bùi Văn T để lại 1 phần đất mà cụ Bùi Văn X và cụ Vũ Thị V đã di chúc lại cho ông Đ và ông T để làm nơi thờ cúng bố mẹ là cụ Bùi Văn Xếch và cụ Vũ Thị Vân, cụ thể như sau:

Ông Bùi Tuấn Đ để lại diện tích đất 25,0 m^2, thuộc một phần thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01; địa chỉ Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, thể hiện tại các mốc giới: 1, 2, 19, 18 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Bùi Văn T để lại diện tích đất 25,0m^2, thuộc một phần thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01; địa chỉ Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, thể hiện tại các mốc giới: 15, 16, 17, 18, 19 (Có sơ đồ kèm theo).

Tổng diện tích đất làm nơi thờ cúng mới cho cụ Bùi Văn Xếch và cụ Vũ Thị Vân là 50,0m^2, thuộc một phần thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01; địa chỉ Thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, thể hiện tại các mốc giới: 1, 2, 19, 15, 16, 17 và 18 (Có sơ đồ kèm theo) do ông Bùi Tuấn Đ và ông Bùi Văn T là người đại diện quản lý. Sau khi xây dựng xong nơi thờ cúng mới cho cụ Bùi Văn X và cụ Vũ Thị V thì ông Bùi Tuấn Đ có trách nhiệm chuyển toàn bộ đồ thờ cúng từ nhà thờ cúng cũ sang nơi thờ cúng mới và phá dỡ nhà thờ cúng cũ (do đã xuống cấp, không còn giá trị sử dụng) trên phần đất ông Bùi Tuấn Đ được quản lý sử dụng.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Bùi Tuấn Đ và ông Bùi Văn T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Về án phí: Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2018, giá trị quyền sử dụng đất trao đổi trên thị trường tại khu vực thôn 8, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng là: 800.000 đồng/m^2. Ông Bùi Tuấn Đ được sử dụng diện tích đất 254,4 m^2 x 800.000/m^2 = 203.520.000 đồng x 5% = 10.176.000 đồng. Ông Bùi Văn T được sử dụng diện tích đất 276,0 m^2 x 800.000/m^2 = 220.800.000 đồng x 5% = 11.040.000 đồng. Các đương sự tự thỏa thuận được với nhau nên ông Ông Bùi Tuấn Đ phải nộp 5.088.000 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng) nhưng do ông Bùi Tuấn Đ là người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Văn T phải nộp số tiền 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh